TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-4-2018

Về tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, về *"Tranh chấp ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Hoàng A, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Thạch PL, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngãi Phú 1, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Văn Hoàng A trình bày: Vào ngày 01/3/2016 anh xác lập

quan hệ hôn nhân với chị Thạch PL và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có con chung, nợ chung và tài sản chung. Do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, có nhiều mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ ngày 14/8/2016 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thạch PL. Về con chung, nợ chung và tài sản chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn Hoàng A đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân của anh Bùi Văn Hoàng A (bản sao); 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân của chị Thạch PL (bản sao); 01 (một) Sổ hộ khẩu gia đình do Thạch Tr làm chủ hộ (bản sao); 02 (hai) Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01/3/2016 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ (bản chính); 01 (một) Đơn xác nhận hộ khẩu và nơi sinh sống ngày 29/12/2017 của anh Bùi Văn Hoàng A (bản chính).

Đối với bị đơn chị Thạch PL: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho chị Thạch PL nhưng chị Thạch PL không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị Thạch PL được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định về có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Bùi Văn Hoàng A và chị Thạch PL đã có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Bùi Văn Hoàng A được ly hôn với chị Thạch PL. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Bùi Văn Hoàng A khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí buộc anh Bùi Văn Hoàng A phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Thạch PL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Thạch PL vắng mặt không có lý do,

căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch PL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Hoàng A và chị Thạch PL xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân của anh Bùi Văn Hoàng A và chị Thạch PL là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, anh Bùi Văn Hoàng A xác định giữa anh và chị Thạch PL không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống khoảng hơn 01 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho anh Bùi Văn Hoàng A được ly hôn với chị Thạch PL.

[3] Về con chung: Anh Bùi Văn Hoàng A khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn Hoàng A khai anh và chị Thạch PL không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với chị Thạch PL để biết được ý kiến của chị Thạch PL như thế nào về tài sản chung và nợ chung, chị Thạch PL có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa chị Thạch PL và anh Bùi Văn Hoàng A hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn chị Thạch PL có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với anh Bùi Văn Hoàng A thì chị Thạch PL được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với anh Bùi Văn Hoàng A.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Văn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Thạch PL không phải chịu án phí.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở để chấp nhận hoàn toàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn Hoàng A, cho anh Bùi Văn Hoàng A được ly hôn với chị Thạch PL.

2. *Về con chung:* Anh Bùi Văn Hoàng A khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Bùi Văn Hoàng A khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Thạch PL có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với anh Bùi Văn Hoàng A thì chị Thạch PL được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với anh Bùi Văn Hoàng A.

4. *Về án phí:* Anh Bùi Văn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015272 ngày 22/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy anh Bùi Văn Hoàng A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn chị Thạch PL không phải chịu án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn anh Bùi Văn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Thạch PL có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc